TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2024/QĐST-HNGĐ	*Đơn Dương, ngày 09 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thùy N, sinh năm: 1984; Địa chỉ: thôn S, xã Đ, huyện Đ, Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Trương Thanh T, sinh năm: 1975; Địa chỉ: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thùy N và anh Trương Thanh T.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 151 quyển số 02/2002 ngày 25/5/2004 của Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao cháu Trương Bảo A, sinh ngày 27/11/2008 cho chị Trịnh Thùy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trương Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Bảo A mỗi tháng 4.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2024 cho đến khi cháu Bảo A tròn 18 tuổi. Riêng cháu Trương Đình T1, sinh ngày 17/11/2004 đã đủ tuổi trưởng thành, có công việc và thu nhập riêng nên không đề cập đến.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Trịnh Thùy N và anh Trương Thanh T thống nhất thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thùy N thỏa thuận nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và nhận chịu nộp thay anh Trương Thanh T tiền án phí dân sự sô thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung 150.000.000đ; tổng cộng chị N nhận chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002628 ngày 15/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS Đơn Dương;
- UBND TT Nam Ban, Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Ngân